

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 41/2017/DS-PT**  
**Ngày: 20/6/2017**  
*V/v tranh chấp hợp  
đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Tuấn Anh

- *Các thẩm phán:*

Bà Lê Thị Hoài Thanh

Ông Lê Văn Thường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Kim Phước là thư ký tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Ngày 20 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2017/TLPT-DS ngày 26 tháng 01 năm 2016 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 58/2015/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Tuy P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 71/2017/QĐPT-DS ngày 30 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự :

*1 Nguyên đơn:* Ngân hàng Chính sách xã hội; Trụ sở tòa nhà CC5, khu bán đảo Linh Đ, phường Hoàng L, quận Hoàng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T; Chức vụ Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tuy P, tỉnh Bình Định (Văn bản ủy quyền số 106/UQ-NHCS ngày 19/8/2013). (Có mặt).

*2. Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Xuân P; Trú tại: Thôn Vân H 2, thị trấn Diêu T, huyện Tuy P, tỉnh Bình Định. (Có mặt).

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

*3.1.* Bà Nguyễn Thị Q; Trú tại: Thôn Giang N, xã Phước H, huyện Tuy P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Q: Chị Trần Thị Xuân P (bị đơn trong vụ án) (Văn bản ủy quyền ngày 05.12.2013)

*3.2.* Bà Nguyễn Thị Thanh Q; Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Kim S, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

*Người kháng cáo: Chị Trần Thị Xuân P – Bị đơn.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 11.5.2009 chị Trần Thị Xuân P và bà Nguyễn Thị Q đến Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tuy P vay vốn theo Chương trình cho vay hộ nghèo số tiền 30.000.000 đồng; mục đích chăn nuôi bò, heo; lãi suất trong hạn 0,65%/ tháng; lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay (0,845%/tháng); thời hạn vay 36 tháng. Chị P và bà Q đã trả 15.000.000 đồng nợ gốc, 3.433.267 đồng lãi. Đến ngày 03.8.2015 chị P và bà Q còn nợ gốc 15.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 2.664.816 đồng, nợ lãi quá hạn 4.132.050 đồng và tiền lãi phát sinh mới. Ngân hàng yêu cầu chị P và bà Q phải trả 21.786.866 đồng và tiền lãi phát sinh mới. Không chấp nhận bà Nguyễn Thị Thanh Q trả nợ thay.

*Bị đơn chị Trần Thị Xuân Phương trình bày:*

Chị công nhận việc chị có vay tiền của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tuy P như đại diện của Ngân hàng đã trình bày còn mẹ chị là bà Nguyễn Thị Q chỉ là người thừa kế. Sau khi nhận tiền, chị cho bà Nguyễn Thị Thanh Q là tổ trưởng Tổ vay vốn vay lại 13.000.000 đồng, bà Q đã viết giấy cam kết chịu trách nhiệm trả nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng. Chị đã trả cho Ngân hàng 15.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi. Còn phần của bà Q vay lại của chị thì bà không trả cho Ngân hàng mà chiếm đoạt riêng. Nay Ngân hàng yêu cầu chị trả nợ, chị yêu cầu khi nào bà Quản trả tiền cho chị thì chị sẽ trả cho Ngân hàng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Q trình bày:* Bà chỉ là người đứng tên thừa kế trong hồ sơ vay vốn của chị Trần Thị Xuân P còn tiền vay do chị P sử dụng nên việc trả nợ Ngân hàng là trách nhiệm của chị P.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh Q trình bày:*

Trong thời gian bà làm tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn Hội phụ nữ thôn Giang N, bà biết chị Trần Thị Xuân P có vay của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tuy P 30.000.000 đồng nên bà vay lại của chị P 13.000.000 đồng và viết giấy chịu trách nhiệm trả gốc, lãi cho Ngân hàng nhưng bà đã chiếm đoạt số tiền này không trả cho Ngân hàng. Tòa án đã xử vụ án hình sự buộc bà phải bồi thường cho chị P nên trong vụ án này bà không có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

*Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2015/DS-ST ngày 03.8.2015 của Tòa án nhân dân huyện Tuy P đã xử:*

Buộc chị Trần Thị Xuân P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội số nợ vay theo Chương trình cho vay hộ nghèo là 21.796.866 đồng gồm nợ gốc 15.000.000 đồng, nợ lãi 6.796.866 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày tòa án xét xử, chị P còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn là 0,845%/tháng trên dư nợ gốc cho đến khi trả hết nợ.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

*Ngày 10.9.2015 chị Trần Thị Xuân P kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm buộc chị phải trả nợ cho Ngân hàng.*

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Trần Thị Xuân P thừa nhận việc chị đã ký hợp đồng vay của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tuy P số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 11.5.2009 theo Chương trình cho vay hộ nghèo, chị đã trả cho Ngân hàng 15.000.000 đồng nợ gốc và 3.433.267 đồng lãi. Theo Ngân hàng, tính đến ngày 03.8.2015 chị P còn nợ gốc 15.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.664.816 đồng và lãi quá hạn 4.132.050 đồng, tổng cộng là 21.796.866 đồng nên Ngân hàng yêu cầu chị P phải trả số tiền nói trên. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc chị Trần Thị Xuân P phải trả cho Ngân hàng 21.796.866 đồng và lãi phát sinh là có căn cứ, đúng pháp luật nên việc chị P kháng cáo không đồng ý trả nợ cho Ngân hàng với lý do sau khi vay tiền, chị đã cho bà Nguyễn Thị Thanh Q vay lại 13.000.000 đồng, bà Q đã viết giấy vay và cam kết trả gốc, lãi cho Ngân hàng nhưng do bà Q chiếm đoạt luôn số tiền và không thực hiện cam kết trả gốc, lãi cho Ngân hàng nên bà Q đã bị Tòa án xử tù và phải bồi thường cho chị 20.116.722 đồng vì vậy khi nào bà Q trả tiền cho chị, chị sẽ trả cho Ngân hàng. Yêu cầu của chị P không được Ngân hàng đồng ý do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị P mà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] án phí DSPT: Do yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Xuân P không được Tòa chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 27.2.2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 12 chị P phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ Điều 471, 474, 476 và 478 Bộ luật Dân sự.*

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Xuân P; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Buộc chị Trần Thị Xuân P phải trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tuy P số tiền 21.796.866 đồng (hai mươi một triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Trần Thị Xuân P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị P phải chịu 200.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 200.000 đồng theo biên lai thu số 09041 ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy P.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện Tuy P;
- Chi cục THADS huyện Tuy P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Tuấn Anh**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Thường    Lê Thị Hoài Thanh

Hồ Tuấn Anh